

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Số: 22/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hồi, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Thành V; Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Chị Y B; Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Thành V và Chị Y B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thành V và Chị Y B. thỏa thuận thuận tình ly hôn, hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (18/8/2020).

- Về con chung: Anh Võ Thành V và Chị Y B có 01 con chung tên Võ Y N; Sinh ngày 19/7/2011. Khi ly hôn Anh V và chị Y B thỏa thuận anh V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Y N, cho đến khi con chung đủ 18

tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Y B không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; Khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24 khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Anh Võ Thành V và Chị Y B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Anh V nhận nộp thay cho chị Y B nên anh V phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002444 ngày 07/7/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho Anh Võ Thành V số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn;
- VKSND huyện; Thi hành án huyện;
- UBND xã Pờ Y;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hành